| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG LÁT**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 26/2023/HS-ST<br>Ngày 20/4/2023. | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Văn Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Mấy và bà Vi Thị Hương.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Lâu Văn Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 23/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hờ Thị D,** sinh năm 1975 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hờ A D (Đã chết) và bà Giàng Thị M, sinh năm 1938; bị cáo có chồng là Vàng A T, sinh năm 1974 và có 05 con; tiền sự: Không

Tiền án: 01

Ngày 29/12/2021 bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 15 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch*: Ông Lâu Văn Ly

Chức vụ, nơi công tác: Cán bộ Phòng Dân tộc – Uỷ ban Nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 01 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Vàng A S, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 15/02/2023, tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng Công an xã T, huyện M vào nhà Hờ Thị D tại bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa để thực hiện công tác rà soát người nghiện ma túy trên địa bàn huyện Mường Lát và tuyên truyền nhắc nhở do Hờ Thị D là đối tượng có 01 tiền án về ma túy, vừa chấp hành án xong trở về địa phương. Khi tổ công tác vào nhà thì phát hiện D đang ngồi ở sau góc nhà vệ sinh có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Khi nhìn thấy tổ công tác Hờ Thị D đã vứt một gói nilon màu vàng xuống đất, tổ công tác yêu cầu D nhặt lên để kiểm tra thì phát hiện 01 gói nilon màu vàng bên trong có 01 gói nilon màu vàng có chứa cục màu trắng ngà và 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 11 viên nén hình trụ tròn màu đỏ. Tiếp tục kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong túi vải thổ cẩm của Hờ Thị D có 01 gói nilon màu vàng bên trong có chứa các cục màu trắng ngà, 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa các cục màu trắng và 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 04 viên nén hình trụ tròn màu đỏ. Hờ Thị D khai nhận đó đều là ma túy của D mua cất giấu để sử dụng.

Quá trình điều tra, Hờ Thị D khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 14/02/2023, Hờ Thị D đi bộ một mình từ nhà ở đến khu vực ruộng lúa của gia đình ở khu vực bản K, xã T, huyện M với mục đích đi thăm ruộng lúa. Tại đây, D có thấy một người đàn ông người dân tộc Mông, D không biết tên tuổi và địa chỉ của người đàn ông này ở đâu cũng đang đi bộ, gặp người đàn ông này Hờ Thị D đã hỏi anh ta là có ma tuý không thì được anh ta trả lời là còn một ít. Hờ Thị D đã lấy từ trong người ra và đưa cho người đàn ông đó số tiền là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* rồi nói với anh ta là muốn mua một ít Heroine và vài viên hồng phiến, anh ta nhận tiền rồi lấy trong túi quần ra đưa cho Hờ Thị D 01 gói nilon màu vàng bên trong có chứa ma túy. Mua được ma túy Hờ Thị D không mở ra xem mà cất giấu luôn vào túi áo rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà, D cất giấu số ma túy vừa mua được ở góc hiên nhà không cho ai biết. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 15/02/2023 Hờ Thị D ngủ dậy và ra lấy số ma túy trên bỏ vào túi vải thổ cẩm mà Dụ đang đeo trên người rồi đi ra khu vực nhà vệ sinh lấy số ma túy trên ra trộn một nửa viên hồng phiến với một cục nhỏ heroine để sử dụng, khi Hờ Thị D đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an huyện Mường Lát vào nhà kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy của Hờ Thị D.

Tại Bản kết luận giám định số: 816/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Các cục màu trắng ngà đựng trong 01 gói nilon màu vàng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,064g (Hai phẩy không sáu bốn gam) loại: Heroine.

- 11 (một một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ đựng trong 01 gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 1,068g (một phẩy không sáu tám gam) loại Methamphetamine

- Các cục màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,417g (Không phẩy bốn một bảy gam) loại: Heroine.

- 04 (bốn) viên nén hình trụ tròn màu đỏ đựng trong 01 gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,390g (không phẩy ba chín không gam) loại Methamphetamine

- Các cục màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu vàng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,052g (Không phẩy không năm hai gam) loại: Heroine.

Vật chứng của vụ án còn lại sau giám định đã được niêm phong vào một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước gói niêm phong ghi dòng chữ Công an Mường Lát TC05 Ngày 17/02/2023. Mặt sau đã được dán kín niệm phong bởi các chữ ký Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Văn Vương và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa cùng với 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo *(đã qua* sử dụng); 02 ống điếu tự chế *(đã qua* sử *dụng)* và 01 bật lửa gaz màu hồng *(đã qua sử* dụng*)*. Vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Mường Lát để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hờ Thị D vào ngày 14/02/2023 tại bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Hờ Thị D không biết người đàn ông này tên là gì, là ai và ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-ML ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Tuyên bị cáo phạm tội

"*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Quá trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo *(đã qua* sử dụng); 02 ống điếu tự chế *(đã qua* sử *dụng)* và 01 bật lửa gaz màu hồng *(đã qua sử* dụng*)*.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đồng tình với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích; Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa, sớm được về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]**. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 15/02/2023, tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng Công an xã T, huyện M bắt quả tang Hờ Thị D tàng trữ 3,991g ma tuý (trong đó có 1,458g Methaphetamine và 2,533g Heroine). Hờ Thị D khai nhận toàn bộ số ma tuý trên là của Hờ Thị D mua của một người đàn ông không quen biết, dân tộc Mông vào ngày tại 14/02/2023 tại khu vực ruộng lúa của gia đình D ở bản K, xã T, huyện M rồi mang về nhà cất giấu để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức việc cất giấu trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân nên D đã đi mua ma tuý mang về cất giấu để sử dụng, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là trên 01gam và dưới 05gam, gồm hai chất ma tuý là Methaphetamine và Heroine; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3].** Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

**[4]**. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người đã bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 15 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 29/12/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2022, đến nay chưa được xoá án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo đã bị Toà án xét xử, mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục sa vào tệ nạn xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật vì vậy đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Đối với đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất của vụ án, khối lượng ma tuý bị cáo tàng trữ, trên cơ sở quy định của pháp luật, thấy rằng đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa là thấp, không bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nên không có cơ sở để chấp nhận mà cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị

cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt.

**[5].** Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản cá nhân, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

**[6].** Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước gói niêm phong ghi dòng chữ CA Mường Lát TC05 Ngày 17/02/2023. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Văn Vương và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đựng mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với vật chứng là 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo *(đã qua sử dụng)*; 02 ống điếu tự chế *(đã qua sử dụng*) và 01 bật lửa gaz màu hồng *(đã qua sử dụng)* không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

**[7].** Về án phí*:*

Bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là cận hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hờ Thị D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: Điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hờ Thị D **48** (*Bốn mươi tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 15/02/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước gói niêm phong ghi dòng chữ CA Mường Lát TC05 Ngày 17/02/2023. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Văn Vương và các hình dấu của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo *(đã qua sử dụng)*; 02 ống điếu tự chế *(đã qua* sử *dụng*) và 01 bật lửa gaz màu hồng *(đã qua sử dụng)*

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án khoản miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

**Lê Văn Minh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vi Thị Hương** **Phan Thị Mấy** **Lê Văn Minh**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MƯỜNG LÁT**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 20 tháng 4 năm 2023;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Minh

*Các Hội thẩm nhân dân* Bà Phan Thị Mấy và Bà Vi Thị Hương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo: Hờ Thị Dụ, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, Thanh Hóa.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- *Căn cứ kết tội bị cáo:* Điểm i khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51và Điều 38 của BLHS.

*Tuyên:* Hờ Thị Dụ phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

HĐXX thống nhất, biểu quyết 3/3 thành viên.

- *Hình phạt và biện pháp tư pháp:* Xử phạt:

+ Hình phạt chính: Xử bị cáo **48** *(Bốn mươi tám)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (**15/02/2023**).

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

HĐXX thống nhất, biểu quyết 3/3 thành viên.

- *Về tang vật*: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ:

- Phong bì niêm phong mẫu vật là ma túy đã qua giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Hờ Thị Dụ, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Văn Vương cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

HĐXX thống nhất, biểu quyết 3/3 thành viên.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 23/QĐ-VKS-ML, ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 44/2023/TV-CCTHADS ngày 23/3/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

- *Về án phí:* Căn cứ điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

***Tuyên*:** Bị cáo được miễn tiền án phí HSST theo quy định .

HĐXX thống nhất, biểu quyết 3/3 thành viên.

- *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Căn cứ Điều 331; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

HĐXX thống nhất, biểu quyết 3/3 thành viên.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **TP -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Mấy** **Vi Thị Hương** **Lê Văn Minh**